

HIỆU QUẢ TỪ DỰ ÁN “ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ KHU ĐỊNH CƯ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC BRU - VÂN KIỀU VÀ DÂN TỘC CHỨT”

VÕ ĐẠI CHUNG

Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Bình

Những năm qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội các vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã có những bước chuyển biến tích cực. Các chính sách hỗ trợ thông qua việc xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đã và đang góp phần quan trọng vào việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào. Qua đó, thu hẹp dần khoảng cách giữa các vùng, miền trong tỉnh.

Với mục tiêu tạo việc làm, tăng thu nhập và thay đổi hành vi, tập quán sản xuất của người nông dân dân tộc từ sản xuất quảng canh, áp dụng quy trình sản xuất lạc hậu sang quy trình sản xuất tiên tiến, đảm bảo tính bền vững về sinh thái trong điều kiện chống biến đổi khí hậu, ổn định đời sống kinh tế - xã hội và an ninh cho các địa phương vùng biên giới. Năm 2013, được sự giúp đỡ của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư (KH-KN) đã triển khai thực hiện dự án: “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình phát triển kinh tế khu định cư của đồng bào dân tộc Bru - Vân Kiều và dân tộc Chứt” thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi giai đoạn 2011 - 2015” tại 2 huyện Minh Hóa và Lệ Thủy. Đây là dự án đầu tiên và theo yêu cầu của dự án nên Trung tâm KN-KN đã chọn địa bàn để thực hiện dự án là các xã miền núi dọc theo tuyến biên giới Việt - Lào, chủ yếu là đồng bào dân tộc Bru - Vân Kiều và đồng bào dân tộc Chứt sinh sống, nơi có trình độ sản xuất lạc hậu, đã định cư nhưng chưa định canh, đời sống còn nhiều khó khăn, mặc dù điều kiện tự nhiên có tiềm năng để định canh phát triển sản xuất nông nghiệp. Các

địa phương này cũng có tính đại diện cho các xã miền núi, đồng bào dân tộc ít người của tỉnh Quảng Bình, có trình độ thấp, địa hình đi lại khó khăn và nhận thức của đồng bào ở các địa phương này còn hạn chế, lạc hậu về chuyên giao các quy trình công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, vật nuôi, xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm duy trì và nhân rộng các mô hình đã được chuyển giao, tạo cơ sở vật chất để đồng bào tiếp nhận kỹ thuật tiến bộ.

Các mô hình thực hiện trong dự án được xây dựng dựa trên những kết quả đạt được của những công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ đã được công bố và thực hiện ở nhiều địa phương trong cả nước. Đó là những giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao quy trình sản xuất đã được hoàn thiện. Dự án sẽ hướng dẫn cho nông dân cách thức áp dụng các quy trình vào sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương và nhân rộng trong sản xuất. Tính tiên tiến và phù hợp của các mô hình thể hiện mặc dù là những giống cây trồng vật nuôi mới nhưng bà con nông dân các dân tộc đã có kinh nghiệm ban đầu khi sản xuất các loại cây trồng vật nuôi ở địa phương nên một lần nữa dễ dàng chấp nhận tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới như họ đã từng làm trước đây. Đến nay 100% các hộ nông dân tham gia các mô hình của dự án đã làm chủ các quy trình kỹ thuật được chuyển giao để áp dụng nhân rộng vào sản xuất tại địa phương. Trong quá trình triển khai chuyển giao các quy trình kỹ thuật, Trung tâm KN-KN đã thường xuyên phối hợp với Trường Đại học Nông Lâm Huế kiểm tra kết quả thực hiện ứng dụng các quy trình đã chuyển giao vào thực hiện các mô hình,

mức độ làm chủ các quy trình công nghệ của các hộ nông dân tham gia mô hình. Từ đó có những điều chỉnh bổ sung phù hợp với điều kiện sản xuất ở các địa phương vùng miền núi của tỉnh Quảng Bình và phù hợp với điều kiện canh tác của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số và đã bổ sung hoàn thiện được 6 quy trình công nghệ về chăn nuôi, trồng trọt để chuyển giao cho các hộ nông dân.

Sau 2 năm triển khai thực hiện thông qua các mô hình chuyển giao công nghệ thực hiện trên địa bàn xã đã góp phần vào việc chuyển dịch cây trồng vật nuôi, phát triển nông nghiệp nông thôn tại địa phương, sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và nguồn lao động tại địa phương. Trong đó, mô hình trồng lúa PC6 cho năng suất bình quân 48,5 tạ/ha/vụ, cao hơn năng suất bình quân của các giống lúa địa phương sản xuất trước khi chưa thực hiện dự án là 25%; mô hình trồng ngô lai DK 9901 đạt năng suất bình quân của giống ngô địa phương 30%; mô hình trồng cỏ VA06 đã nâng cao năng suất lên 277 tấn/ha/năm, giải quyết được nguồn thức ăn cho 2 - 3 con bò nuôi nhốt và 5 - 6 con bò nuôi bán chăn thả; mô hình chăn nuôi gà Ai Cập đẻ trứng một năm bình quân một gà mái đẻ 200 - 250 trứng. Đến nay đàn gà đã bước vào giai đoạn đẻ đỉnh điểm sẽ cho năng suất trứng và hiệu quả kinh tế cao nếu các hộ biết đầu tư, chăm sóc nuôi dưỡng đúng cách, hoạch toán kinh tế cho thấy với 10 con gà với tỷ lệ đẻ 90% = 9 trứng/ngày, với giá bán 3.500 đ/trứng thì với 10 gà mái đẻ mỗi ngày hộ thu về 31.500đ. Sau khi khấu trừ chi phí bình quân mỗi ngày hộ thu lãi 17.500 đ/10 gà mái đẻ, đây là một nguồn thu nhập đáng kể cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số; mô hình chăn nuôi lợn nái Móng Cái sinh sản với 20 lợn nái sinh sản lứa đầu và 18 lợn nái sinh sản lứa thứ 2, tổng số lợn con là 266 con/2 lứa, bình quân 7 con/nái/lứa, Các hộ đã bán lợn con sau khi trừ chi phí thu lãi 2.800.000 đ/lứa có hộ thu lãi 3.500.000 đ/lứa, đây là nguồn thu nhập khá cao cho các hộ; mô hình chăn nuôi bò lai Sind có 21 bê lai ra đời đạt 35%, sau một năm chăm sóc các hộ có thể bán từ 13 - 15 triệu đồng/bê, hiệu quả kinh tế cho các hộ nông dân cao hơn rất nhiều so với trước đây nuôi bò địa phương theo phương



Cung cấp lợn giống cho đồng bào dân tộc thiểu số
Bru-Vân Kiều, Chứt
thức thả rong. **Ảnh: V.Đ.C**

Việc thực hiện các mô hình chuyển giao công nghệ của dự án nông thôn miền núi trên địa bàn 6 xã của 2 huyện Minh Hóa và Lệ Thủy đã tạo được việc làm cho các hộ nông dân là đồng bào dân tộc, thu hút được đông đảo người lao động, nhất là giải quyết vấn đề lao động tại địa phương cho chị em phụ nữ dân tộc Bru - Vân Kiều và dân tộc Chứt, bước đầu đã tạo ra được sản phẩm phục vụ cho gia đình và xã hội. Thông qua các mô hình chuyển giao đã giúp cho các hộ đồng bào dân tộc thay đổi tập quán canh tác lạc hậu của họ; từ chỗ sản xuất chủ yếu là chặt, đốt, cọt, tria và chăn nuôi chủ yếu là thả rong, hiệu quả đem lại không cao, nay dự án chuyển giao các mô hình áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến về chăn nuôi, trồng trọt với các giống cây con có chất lượng, mô hình của dự án đem lại năng suất cao, chất lượng tốt cho các hộ tham gia và là nơi tham quan, học tập kinh nghiệm cho các hộ nông dân khác trên địa bàn các xã hưởng lợi từ dự án và các xã lân cận. Dự án cũng đã giúp các hộ nông dân nắm được những phương thức sản xuất mới thay cho phương thức sản xuất cũ lạc hậu nhằm giải quyết được việc làm, tăng thu nhập. Từ đó, các đồng bào không phải phá rừng làm rẫy, chăn nuôi theo hướng bán chăn thả để kiểm soát khi có dịch bệnh xảy ra. Ngoài ra, các hộ còn biết tận dụng phụ phẩm của chăn nuôi, trồng trọt để làm phân bón cho cây trồng và giải quyết được ô nhiễm môi trường trong cộng đồng dân cư của đồng bào các dân tộc ■